

Trong 20 năm qua, Bắc Kinh đã gặt hái được một số thành công trong việc thay đổi hiện trạng khu vực biển chính sách láng giềng tốt. Những rục rũi trong vấn đề Biển Đông dường như lụi ngọn cần quá trình thực hiện những tham vọng của chínghĩa xét lịc đởi vớ khu vực trong những thập kỷ tởi.



Trung Quốc có những tham vọng liên quan đởn chínghĩa xét lịc ở Đông Nam Á, bao gồm thiết lập lịc cấu trúc an ninh khu vực hiện hành, tái đởnh hình chỏn lịc và các thỏ chỏ an ninh, chính trỏ khu vực hiện tởi, xét lịc các quy tởc và chuỏn mỏc đởng đởu chỏnh các mỏi quan hỏ khu vực, và khao khát đỏng vai trò lỏn hỏn trong việc đởnh hình chỏnh trỏnh nghỏ sỏ khu vực. Trong 20 năm qua, Bắc Kinh đã gặt hái được một số thành công trong việc thay đởi hiện trạng khu vực biển chính sách

láng giêng tít. Những rúc rúi trong vón đé Biền Đông đéng nhé lúi ngón cón quá trình théc hién nhéng tham vóng của chínghĩa xét lại đéi vói khu vúc trong nhéng thóp kó tít.

Đéi vói các nhà phân tích quóc tó, không hó bót théng khi nhén đénh réng Trung Quốc có xu héng xem Đông Nam Á là sân sau chín lócc của mình. [1] Thuót ngé tóng đéng nhót vói “sân sau chín lócc” mà các nhà phân tích Trung Quốc tóng sđéng đé nhén mánh tэм quan tréng của khu vúc trong mói quan hó đéi ngoái của Trung Quốc là “giói hó chín lócc”.

[2]

Dù các hóc giói có dùng nhéng thuót ngé nào đé chéng nóa thì céng cón phéi lóu ý réng, giói tinh hoa vó chín sách đéi ngoái của Trung Quốc vón théng miéu tít vó tэм quan tréng của khu vúc béng nhéng thuót ngé vó chín lócc. Hó théng nhén mánh đén yóu tít gón gúi vó mót đóa lý của khu vúc đéi vói Trung Quốc, là vó trí của ngó nái lién Thái Bình Đéng và ón ón Đéng, là trung tâm cho hótt đéng théng mói và nguén cung néng lóng cho Trung Quốc, là khu vúc giàu tài nguén giúp Trung Quốc duy trì tóng tréng kinh tó dài hó và là nái đé bó các céng quóc bên ngoái khu vúc gây ónh hóng. Các nhà phân tích Trung Quốc céng đé cóp đén vai trò théng tré có xóa của đé ché Trung Quốc trong khu vúc, sđé kót nái gióa Trung Quốc và nhiéu quóc gia khu vúc, vó tэм quan tréng của khu vúc trong viéc truyén bá hình ónh tích céc céng nhé sđé mánh mэм của Trung Quốc ra toàn cú.

[3]

Mót đéu rõ ràng là Trung Quốc có mói quan tâm mánh mэм đén viéc tré thành quóc gia mang tэм ónh hóng lónh nhót ó Đông Nam Á. Rót ít nhà phân tích phén đéi quan đéim cho réng Trung Quốc có tham vóng xét lại mánh mэм đéi vói Đông Nam Á. [4] Bóc Kinh mong muén thay đéi bóc tranh chín lócc, cúu trúc an ninh, các mói quan hó an ninh song phéng khác nhau, các quy téc và luót đénh, và thém chí có thé là quó đéo phát trién vó kinh tó - chín tré của khu vúc, tít cđéu thay đéi theo tíc toán của Trung Quốc. [5] ó hó tré cho nhéng thay đéi hó vóy, Bóc Kinh có thé nhén thóy réng hó sđé cón phéi théc hién nhéng méc tiéu sau. óu tiên hó cón phéi có đécc lòng tin chín tré vóng chéc tó xã hó và giói tinh hoa Đông Nam Á. Th hai, Bóc Kinh cón tít tìm ra cho mình vó trí thuén lúi nhót trong quá trình tái cđéu chín lócc ó khu vúc. Th ba, Trung Quốc cón phéi tít khéc hóa bón thân là quóc gia tít nhót trong viéc cung cóp các đéch vó công cho khu vúc. Th tít, Trung Quốc cón phéi đóng vai trò đéu tàu trong vón đé thít lóp chéng trình nghé sđé và giói quyót các vón đé khu vúc, tít nhót là sđé đóa vào các quy téc và luót đénh theo mong muén của Trung Quốc.

Sđé rót khó đé Bóc Kinh có thé khéng đénh réng mình đéng tién gón đén các méc

tiêu này. Dù Trung Quốc đã tích cực tham gia vào Đông Nam Á từ hơn 20 năm nay, nhu cầu quốc gia khu vực vẫn không thể giảm bớt mối nghi ngờ đối với Trung Quốc và nhu cầu quốc gia trong số này cũng đang tìm kiếm sự hỗ trợ từ các quốc gia bên ngoài khu vực để cân bằng với Trung Quốc. [6] Là sự những quốc gia này sẽ tiếp tục ủng hộ kiên trúc an ninh khu vực với Mỹ giữ vai trò trung tâm. Rất ít quốc gia khu vực ủng hộ “Khái niệm an ninh mới” của Trung Quốc. Trong vấn đề Biển Đông, Bắc Kinh vẫn luôn là đối tượng bị chỉ trích. Trung Quốc đã chủ động tham gia vào các cơ chế, diễn đàn đa phương khu vực liên quan đến ASEAN (Hội hợp các Quốc gia Đông Nam Á), nhưng sẽ còn rất lâu mới có thể chi phối tiến trình đưa ra quyết định về những vấn đề quan trọng trong khu vực. Lẽn dĩ nhiên đáng chú ý duy nhất mà Trung Quốc được cho là đang dần giữ vai trò chủ đạo là kinh tế và thương mại.

Bài viết này sẽ đánh giá về những nỗ lực của Trung Quốc nhằm xét lại hiện trạng Đông Nam Á. Phần đầu sẽ mô tả tổng thể về các mối quan hệ song phương và nỗ lực không ngừng của Bắc Kinh nhằm xây dựng và duy trì mối quan hệ bền vững và ổn định với khu vực. Nỗ lực của Trung Quốc có thể nhìn thấy trong những lĩnh vực như giao lưu chính trị cấp cao, liên kết đầu tư và thương mại, trao đổi văn hóa và xã hội, và gần đây hơn là các mối quan hệ an ninh giữa hai bên. Phần tiếp theo sẽ phân tích mối quan hệ song phương của Trung Quốc với các quốc gia ASEAN và bên ngoài: các quốc gia Đông Nam Á bên ngoài, bao gồm Indonesia, Malaysia, Singapore và Brunei; các quốc gia Đông Nam Á lục địa, gồm Thái Lan, Lào và Campuchia; và Việt Nam và Philippines. Myanmar sẽ được xét riêng do Trung Quốc và Myanmar có những mối quan hệ đặc biệt trên nhiều khía cạnh, mặc dù có nhiều bất ổn giữa hai nước. Mối quan hệ của Trung Quốc với Việt Nam và Philippines cũng được đánh giá riêng do tranh chấp Biển Đông đóng vai trò chủ yếu trong các mối quan hệ song phương này.

Phần tiếp theo sẽ tập trung vào tranh chấp Biển Đông, vấn đề được xem là nan giải nhất giữa Trung Quốc và Đông Nam Á. Tác giả sẽ phân tích mối quan hệ đi kèm và chính sách khác nhau giữa Trung Quốc các quốc gia yêu sách ở khu vực, ở mức độ thấp hơn là các quốc gia không phải là bên yêu sách. Tác giả lập luận rằng tranh chấp Biển Đông phức tạp và khó kiểm soát hiệu quả hơn mức có thể sẽ vẫn là “vết đen” trong mối quan hệ Trung Quốc - Đông Nam Á. Tác giả tin rằng, có lẽ chính sách láng giềng tốt của Bắc Kinh đã góp phần đáng kể đến sự kết quả tích cực mà ở mức độ nào đó, đã sự các quốc gia khu vực rõ ràng đã không xem Trung Quốc là mối đe dọa và sẵn sàng hợp tác với Trung Quốc như là một đối tác. Như vậy, Bắc Kinh trở thành một chủ thể chính quan trọng ở khu vực. Quan trọng hơn là sự minh kinh tế ngày một phát triển của Trung Quốc đã đưa ra những hạn chế lớn về chính sách đối ngoại và chính sách quốc tế của các quốc gia khu vực. Tuy nhiên, tác giả cũng cho rằng, bên cạnh các vấn đề tồn tại trong mối quan hệ song phương, vấn đề Biển Đông có lẽ sẽ là rào cản rất lớn đối với mọi hành động thực hiện tham vọng xét lại của Trung Quốc ở Đông Nam Á.

MỐI QUAN HỆ GIỮA TRUNG QUỐC VÀ CÁC QUỐC GIA ASEAN: MỘT CÁI NHÌN TOÀN CẢNH

Những mối quan hệ gần gũi hơn giữa Trung Quốc và Đông Nam Á được nhìn nhận qua các cấp độ song phương và đa phương – như một bằng chứng rõ ràng về chính sách “láng giềng tốt” của Trung Quốc. Mối quan hệ mạnh mẽ về kinh tế của Trung Quốc với các quốc gia láng giềng đã mang lại lợi ích cho các bên về thương mại và đầu tư, những lợi ích phục vụ cho nền kinh tế của Trung Quốc. Ngoài ra, mối quan hệ chặt chẽ về kinh tế của Trung Quốc cũng giúp giảm đi những thách thức về “mọi đe dọa” Trung Quốc và tăng cường lợi ích của các quốc gia Trung Quốc, theo đó thúc đẩy quy định luật pháp của Trung Quốc trong khu vực, hay nói theo cách khác là gây ảnh hưởng tại các quốc gia láng giềng Đông Nam Á hành động theo lợi ích của Trung Quốc.

Thương mại giữa Trung Quốc và các đối tác ASEAN phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây. Trong năm 2013, thương mại Trung Quốc - ASEAN đạt mức kỷ lục là 350,5 tỷ USD, tăng 9,7% so với năm 2012 là 319,5 tỷ USD (khối lượng thương mại năm 2012 đã tăng 14,1% so với năm 2011 là 280,1 tỷ USD). Biểu đồ 1 mô tả mức tăng trưởng nhanh chóng trong thương mại Trung Quốc - ASEAN.

...

Đọc toàn bộ bản dịch [tại đây](#).

Về tác giả.

Lim Kheng Swe (ksl34@cam.ac.uk) là nghiên cứu sinh tại trường Đại học Cambridge. Ông có bằng Thạc sĩ về Nghiên cứu Khu vực Đông Á tại trường Đại học Harvard. Nghiên cứu chính của ông tập trung vào các mối quan hệ kinh tế và an ninh Trung Quốc - Đông Nam Á.

Ju Hailong (juhailong@126.com) là giáo sư, Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Quốc tế và Học viện Nghiên cứu Trung Quốc Học viện Ngoại giao tại Trường TQM Nam, Quảng Châu, Trung Quốc. Ông nhận bằng tiến sĩ Luật tại trường Đại học Cát Lâm. Lĩnh vực nghiên cứu mà ông quan tâm là về Chiến lược biển Trung Quốc và Biển Đông.

Li Mingjiang (ismjli@ntu.edu.sg) là phó giáo sư trung tâm Nghiên cứu Quốc tế S. Rajaratnam (RSIS), Đại học Công nghệ Nanyang. Ông nhận bằng tiến sĩ về Khoa học Chính trị tại trường Đại học Boston. Lĩnh vực nghiên cứu chính của ông là về mối quan hệ Trung Quốc – ASEAN, mối quan hệ Trung Quốc – Mỹ, an ninh Châu Á – Thái Bình Dương và các nguồn nhân lực về chính sách đối ngoại Trung Quốc.

Bài viết được đăng trên [China: An International Journal](#) , 2017, tr.187-213.

Ngân Hà (dịch)

Trần Quang (hiệu đính)

Bài dịch thuộc bản quyền Nghiên cứu Biển Đông. Mọi người chỉ được đăng đường link, không được lợi khi chia sẻ có sự đồng ý của Ban Biên tập.

[1] Ví dụ xem Andrew Scobell, “China’s Geostrategic Calculus and Southeast Asia—The Dragon’s Backyard Laboratory” (điều tra trước Ủy ban đánh giá An ninh và Kinh tế Mỹ - Trung, 4/2/2010), xem tại http://www.uscc.gov/hearings/2010hearings/written_testimonies/10_02_04_wrt/10_02_04_scobell_statement.pdf [10/12/2016]; Michael R. Chambers, “The Evolving Relationship between China and Southeast Asia”, trong *Legacy of Engagement in Southeast Asia*, ed. Ann Marie Murphy and Bridget Welsh (Singapore: Institute of Southeast Asia, 2008), tr. 298.

[2] Chen Fengjun, “Jiaqiang Zhongguo yu Dongmeng hezuo de zhanlue yiyi” (The Strategic Implications of Strengthening China–ASEAN Relations), *Guoji zhengzhi yanjiu*(Studies of International Politics) 1 (2004): 24–8, 68.

[3] Ví dĩ xem Xu Ningning, “Zhongguo yu Dongmeng guanxi xianzhuang, qushi, duice” (The State, Trend, and Future Policy in China’s Relations with ASEAN), *Dongnanyang zhongheng* (Around Southeast Asia) 3 (2012): 51–5; Li Qingsi, “Zhongguo yu Dongmeng guanxi: mulin waijiao de fanli” (China–ASEAN Relations: A Good Example of Good-Neighbourly Diplomacy), *Guoji luntan*(*International Forum*) 6, sũ. 2 (2004): 30–4.

[4] James Char, “Aspiring to be a Global Power: China’s Growing Activism in the Global South”, trong *Diplomatic Strategies of Nations in the Global South: The Search for Leadership*, ed. Jacqueline Braveboy Wagner (New York: Palgrave Macmillan, 2016), tr. 59–92;

[5] Irene Chan and Li Mingjiang, “New Leadership, New Policy in the South China Sea?”, *Journal of Chinese Political Science* 20, sũ. 1 (3/2015): 35–50.

[6] Ngoại Mĩ, mĩt ví dĩ vĩ quốc gia cĩn bĩng bĩn ngoàĩ là ĩn ĩĩ. Xem Hoo Tiang Boon, “The Hedging Prong in India’s Evolving China Strategy”, *Journal of Contemporary China* 25, sũ. 101 (2016): 11.